TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 02-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trai

2. Ông Nguyễn Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 344/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2019/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

NVU, sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; Thường trú: Ấp 10, xã KA, huyện UM, tỉnh CM; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NTC, sinh năm 1956 và bà ĐNL, sinh năm 1956; tiền án: không, tiền sự: Ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến ngày 21/12/2018 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 08/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến ngày 02/9/2016 chấp hành xong; bị bắt tạm giam ngày 10/9/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông TTT, sinh năm 1994; thường trú: Ấp XV, xã HT, huyện GR, tỉnh KG; tạm trú: 28/6 khu phố BG, phường TG, thị xã TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông ĐDT, sinh năm 1984; trú tại: 4/157 khu phố HL1, phường TG, thị xã TA, tỉnh BD, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông PVV, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/9/2019 NVU đi đến cơ sở trọ địa chỉ 26/8 khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để tìm bạn, khi đi ngang qua phòng trọ số 5 của ông TTT thì phát hiện cửa phòng trọ mở một phần, không có người trông coi nên U có ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, U dùng tay phải đẩy cửa phòng trọ rồi đi vào bên trong thì phát hiện có 01 bóp da nam màu đen đang để trên đầu tủ lạnh được đặt sát tường bên trái phòng trọ. U dùng tay phải cầm bóp da bỏ vào túi quần dài phía trước đang mặc rồi tẩu thoát ra ngoài. Sau khi chiếm đoạt được cái bóp của ông T, U kiểm tra bên trong có số tiền 8.000.000 đồng nên U đi về tiệm sửa xe của ông ĐDT lấy ra 3.000.000 đồng để trả nợ. Sau đó U lấy 2.000.000 đồng đi mua 01 nhẫn vàng loại 24K, lấy 300.000 đồng mua 01 chiếc bông tai bằng vàng 18K và giữ trong người số tiền 1.500.000 đồng, số tiền còn lại U đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày ông TTT về phòng trọ và phát hiện mất trộm tài sản đã đến Công an phường Thuận Giao trình bào sự việc, đồng thời giao nộp đoạn camera ghi lại hình ảnh có đối tượng đột nhập vào phòng trọ của ông để trộm cắp tài sản. Sau đó Cơ quan công an mời NVU về làm việc, U thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 10/9/2019 ông ĐDT tự nguyện nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, không biết số tiền trên do U phạm tội mà có.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 4.500.000 đồng, 01 chiếc nhẫn trơn nặng 0,5 phân loại vàng 24K; 01 bông tai nặng 0,7ly loại vàng 18 K.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An ngày 28/10/2019 kết luận: 01 nhẫn trơn vàng 24K nặng 0,5 phân; 01 chiếc bông tai nặng 0,7ly vàng 18K; 01 bóp da nam màu đen đã qua sử dụng có tổng trị giá 2.340.400 đồng.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng, 01 chiếc nhẫn trơn nặng 0,5 phân vàng 24K, 01 chiếc bông tai nặng 0,7ly vàng 18K, quá trình điều tra xác định NVU lấy số tiền trộm cắp để mua, bị hại Thắng xin nhận lại tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T, ông T không có yêu cầu gì đối với NVU.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-TA ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo NVU về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo NVU mức hình phạt từ 08 (tám) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo NVU đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại trong quá trình điều tra: Tài sản đã thu hồi, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NDT trong quá trình điều tra: Không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời khai của người làm chứng đã trình bày trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo NVU đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/9/2019 Nguyễn Văn Út đi đến cơ sở trọ địa chỉ 26/8 khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, NVU có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là bóp da nam màu đen bên trong có số tiền 8.000.000 đồng đang để trên đầu tủ lạnh được đặt sát tường bên trái phòng trọ của ông TTT. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo NVU về "Tội trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu và 01 tiền sự về việc đưa đi cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo NVU phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo NVU 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

2. Về án phí: Bị cáo NVU phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhâm